

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày 24-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Thúy Hà;

Bà Hoàng Thị Lá.

- Thư ký phiên tòa: bà Ngọc Bích Thảo - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại Trường THPT H4, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2025/TLST-HS, ngày 11 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/TLST-HS, ngày 13 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lâm Tuấn V, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2000, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn M, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lâm Văn V1 và con bà: Lê Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08 tháng 11 năm 2024 đến ngày 11 tháng 11 năm 2024 chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện C – Trại tạm giam Công an tỉnh L; có mặt.

2. Hoàng Văn P, sinh ngày 11/10/2001 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn M, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn L và con bà: Nông Thị B; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08 tháng 11 năm 2024 đến ngày 11 tháng 11 năm 2024 chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện C – Trại tạm giam Công an tỉnh L; có mặt.

3. Lâm Minh N1, sinh ngày 24/10/1999 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn M, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lâm Văn T và con bà: Triệu Thị T1; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: tại bản án số 19/2022/HS-ST, ngày 23/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, ngày 18/12/2023 chấp hành xong án phạt tù. Bị cáo bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện C – Trại tạm giam Công an tỉnh L từ ngày 25 tháng 12 năm 2024 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lâm Văn Đ, sinh năm 1998; địa chỉ: thôn M, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Anh Nguyễn Tiến C, sinh năm 1998; địa chỉ: tổ dân phố V, phường V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

3. Anh Lâm Văn P1, sinh năm 2000; địa chỉ: tổ dân phố V, phường V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

4. Anh Vi Văn H, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn L, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* anh Hoàng Văn H1, sinh năm 2001; địa chỉ: thôn M, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 07 tháng 11 năm 2024, bị cáo Lâm Tuấn V sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook nhắn tin cho bị cáo Lâm Minh N1 để nhờ mua ma túy H2 và chuyển khoản số tiền 200.000 đồng từ tài khoản của bị cáo, có số 4310944154, mở tại ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (B1) đến tài khoản của bị cáo Lâm Minh N1 có số 8871968922 mở tại ngân hàng B1. Bị cáo Lâm Minh N1 không trực tiếp đi mua ma túy được mà nhắn tin qua tài khoản zalo cho bị cáo Hoàng Văn P để nhờ mua ma túy cho bị cáo Lâm Tuấn V. Sau đó, bị cáo Hoàng Văn P đi đến khu vực thị xã V, tỉnh Bắc Giang gặp anh Nguyễn Tiến C để mua ma túy, sau khi thỏa thuận, bị cáo Hoàng Văn P liên lạc bảo bị cáo Lâm Minh N1 chuyển khoản trực tiếp cho anh Nguyễn Tiến C. Theo đó, bị cáo Lâm Minh N1 đã chuyển số tiền 200.000 đồng từ số tài khoản 8871968922 mở tại ngân hàng B1 đến tài khoản số 1047434783 của Nguyễn Tiến C, mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần N2 (V2). Sau khi giao dịch mua bán ma túy xong, bị cáo Hoàng Văn P nhận gói ma túy, đem về phòng trọ để bọc thêm giấy vào gói ma túy, rồi cho vào túi áo khoác, đi ra cầu vượt T gửi xe ô tô khách biển số: 12F-000.21 do anh Vi Văn H điều khiển về cho bị cáo Lâm Tuấn V. Khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo Lâm Tuấn V điều khiển xe mô tô biển số 12H1-048.13 cùng với anh Hoàng Văn

H1 đến quán Internet thuộc thôn P, xã H, huyện C để chơi điện tử, sau đó bị cáo Lâm Tuấn V nhận được ma túy do bị cáo Hoàng Văn P gửi xe khách về bọc trong túi áo khoác. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, tại quán Internet, bị cáo Lâm Tuấn V bị lực lượng Công an huyện C kiểm tra, thu giữ tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số 1155/KL-KTHS ngày 09/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: 01 (một) cục bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,117 gam (đã trừ bì).

Vật chứng của vụ án đã xử lý gồm: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội cho các chủ sở hữu: trả cho anh Lâm Văn Đ xe mô tô biển số 12H1-048.13, nhãn hiệu HONDA Dream II, màu nâu trắng; trả cho bị cáo Hoàng Văn P 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng trong áo khoác mà bị cáo Hoàng Văn P gửi cho bị cáo Lâm Tuấn V.

Vật chứng của vụ án chưa xử lý gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, bên trong gắn 01 thẻ sim số 0349.991.439 của Lâm Tuấn V; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME, vỏ màu tím than, trong máy gắn 01 sim có số thuê bao là 0354535435 của Hoàng Văn P; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng, trong máy gắn 01 thẻ sim số 0867.576.865 của Lâm Minh N1; 01 (một) chiếc áo khoác màu đen-xám-trắng, trên áo có chữ LOUIS VUITTON đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc áo khoác màu đen-trắng; 01 (một) túi nilon màu đỏ kích thước 30x40cm; 01 (một) phong bì thư niêm phong ký hiệu số 01 bên trong chứa 0,086 gam chất ma túy Heroin, 01 vỏ gói giấy, vỏ gói giấy bạc 02 lớp.

Tại phiên tòa các bị cáo Lâm Tuấn V, Hoàng Văn P, Lâm Minh N1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, theo đó, các bị cáo quen biết nhau từ trước khi thực hiện hành vi phạm tội vì là người cùng thôn. Biết bị cáo Lâm Tuấn V có nhu cầu sử dụng ma túy Heroin nên bị cáo Hoàng Văn P, Lâm Minh N1 đã giúp sức mua hộ 200.000 đồng tiền ma túy và không được hưởng lợi gì. Các bị cáo liên lạc với nhau qua mạng xã hội Facebook, Z và chuyển tiền qua tài khoản để mua ma túy. Bị cáo Lâm Tuấn V xác định anh Lâm Văn Đ không biết bị cáo sử dụng xe mô tô biển số 12H1 – 048.13 để đi lấy ma túy và anh Hoàng Văn H1 cũng không biết bị cáo tàng trữ ma túy. Bị cáo Hoàng Văn P xác định không quen biết lái xe ô tô khách là anh Vi Văn H và cũng không nói cho lái xe biết gửi ma túy về cho bị cáo Lâm Tuấn V. Đối với vật chứng và nội dung khác của vụ án, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tiến C, Lâm Văn P1 vắng mặt nhưng lời khai tại cơ quan điều tra khai nhận đã thực hiện hành vi mua bán ma túy và xác định nguồn gốc số ma túy của vụ án là do anh Lâm Văn P1 đưa cho anh Nguyễn Tiến C để bán cho bị cáo Hoàng Văn P nhằm mục đích kiếm lời.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lâm Văn Đ trình bày: anh là anh trai của bị cáo Lâm Tuấn V, việc bị cáo sử dụng xe mô tô liên

quan đến hành vi phạm tội anh không biết, anh đã được cơ quan điều tra trả lại nên không có ý kiến, yêu cầu gì.

Cáo trạng số: 12/CT-VKSCL ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Lâm Tuấn V, Hoàng Văn P, Lâm Minh N1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá tính chất, động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng áp dụng đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lâm Tuấn V, Hoàng Văn P, Lâm Minh N1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các Điều 17, 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Tuấn V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các Điều 17, 38, 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Minh N1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói giấy đựng 0,086 gam chất ma túy Heroin được niêm phong trong một phong bì thư, được ký hiệu số 01; 01 (một) chiếc áo khoác màu đen-xám-trắng; 01 (một) chiếc áo khoác màu đen-trắng; 01 (một) túi nilon màu đỏ. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, bên trong gắn 01 thẻ sim số 0349.991.439; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME, vỏ màu tím than, trong máy gắn 01 sim có số thuê bao là 0354.535.435; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng, trong máy gắn 01 thẻ sim số 0867.576.865.

Phản tranh luận: không ai có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Tiến C, anh Lâm Văn P1, người làm chứng là anh Hoàng Văn H1 vắng mặt không lý do. Xét thấy, những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến kết quả xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Các bị cáo Lâm Tuấn V, Hoàng Văn P, Lâm Minh N1 đã khai rõ toàn bộ hành vi phạm tội như tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 07 tháng 11 năm 2024, bị cáo Lâm Tuấn V đã sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook nhắn tin qua ứng dụng Messenger đến tài khoản Facebook của bị cáo Lâm Minh N1 nhờ mua ma túy H2 với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) rồi gửi về. Bị cáo Lâm Minh N1 đã nhờ bị cáo Hoàng Văn P mua ma túy và trực tiếp chuyển khoản 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) vào tài khoản của anh Nguyễn Tiến C (người bán ma túy). Bị cáo Hoàng Văn P trực tiếp mua ma túy và gửi xe về cho bị cáo Lâm Tuấn V. Vào khoảng 21 giờ cùng ngày, tại thôn P, xã H, huyện C bị cáo Lâm Tuấn V đang tàng trữ ma túy trong người thì bị lực lượng cơ quan kiểm tra, thu giữ. Mặc dù các bị cáo Hoàng Văn P, Lâm Minh N1 không được hưởng lợi từ việc mua ma túy, nhưng các bị cáo đã đồng ý mua ma túy giúp bị cáo Lâm Tuấn V với mục đích để sử dụng nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép ma túy.

[4] Hành vi của các bị cáo Lâm Tuấn V, Hoàng Văn P, Lâm Minh Nghĩa L1 nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy đối với con người và những ảnh hưởng tiêu cực của ma túy đối với mọi mặt của đời sống xã hội nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Từ những nhận định trên của Bản án đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Lâm Tuấn V, Hoàng Văn P, Lâm Minh N1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo Lâm Tuấn V là người có vai trò quan trọng nhất vì là người có mục đích mua ma túy để sử dụng nên đã nhờ các bị cáo Hoàng Văn P, Lâm Minh N1 mua ma túy. Vai trò tiếp theo thuộc về bị cáo Hoàng Văn P vì là người trực tiếp mua ma túy và gửi ma túy về cho bị cáo Lâm Tuấn V. Vai trò thấp nhất là bị cáo Lâm Minh N1 có vai trò trung gian, giúp sức vì bị cáo Lâm Tuấn V liên hệ với bị cáo và bị cáo liên hệ với bị cáo Hoàng Văn P để nhờ mua ma túy.

[7] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt: về nhân thân bị cáo Lâm Tuấn V và Hoàng Văn P chưa

có tiền án, tiền sự nhưng là người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Lâm Minh N1 có 01 tiền án và từng bị Tòa án xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy như phần đầu Bản án đã nêu. Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Lâm Tuấn V và Hoàng Văn P không có; bị cáo Lâm Minh N1 có 01 tiền án tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục hành vi phạm tội nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là tái phạm. Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo Hoàng Văn P đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần có hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Về tính chất phạm tội, hành vi của bị cáo Lâm Tuấn V là khởi nguồn của hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với các bị cáo còn lại. Tiếp đến bị cáo Hoàng Văn P là người trực tiếp đi mua ma túy và gửi xe khách về cho bị cáo Lâm Tuấn V để sử dụng. Bị cáo Lâm Minh N1 đóng vai trò thấp nhất là người chuyển tiền từ bị cáo Lâm Tuấn V cho người bán ma túy, tuy nhiên do nhân thân của bị cáo Lâm Minh N1 có 01 tiền án như phần đầu bản án đã nêu, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Hoàng Văn P. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng để đảm bảo cho việc thi hành án, việc này phù hợp với kết quả xác minh của Cơ quan điều tra Công an huyện C.

[9] Về vật chứng:

[9.1] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng của bị cáo Lâm Tuấn V; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME của bị cáo Hoàng Văn P và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng của bị cáo Lâm Minh Nghĩa L1 phương tiện dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[9.2] Đối với 01 (một) chiếc áo khoác màu đen-xám-trắng; 01 (một) chiếc áo khoác màu đen-trắng; 01 (một) túi nilon màu đỏ; 01 (một) gói giấy đựng 0,086 gam chất ma túy Heroin được niêm phong trong một phong bì thư, được ký hiệu số 01; các sim số 0349991439, 0354535435, 0867576865 là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng và là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về những vấn đề liên quan:

[10.1] Đối với anh Nguyễn Tiến C là người đã bán ma túy cho Hoàng Văn P. Nguồn gốc ma túy bán được lấy từ anh Lâm Văn P1. Hành vi của Nguyễn Tiến C và Lâm Văn P1 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra Quyết định khởi tố vụ án số 140/QĐ, Quyết định khởi tố bị can số 285, 286/QĐ ngày 23/12/2024 về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hiện vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V, tỉnh Bắc Giang thụ lý điều tra. Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an huyện C đã chuyển toàn bộ tài liệu liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của C và P1 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V để điều tra theo thẩm quyền, do đó không xử lý trong vụ án này.

[10.2] Đối với anh Hoàng Văn H1 là người đi cùng bị cáo Lâm Tuấn V khi đến quán I thuộc thôn P, xã H, huyện C để chơi điện tử. Anh Hoàng Văn H1 không biết việc gửi ma túy giữa các bị cáo, không liên quan về hành vi tàng trữ ma túy của các bị cáo nên không xem xét xử lý.

[10.3] Đối với anh Vi Văn H là lái xe ô tô khách biển số 12F-000.21 nhận túi áo khoác có chứa ma túy từ bị cáo Hoàng Văn P gửi cho bị cáo Lâm Tuấn V. Anh Vi Huy H3 không biết trong túi áo khoác có ma túy nên không xem xét xử lý.

[10.4] Đối với anh Lâm Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô biển số 12H1-048.13, thời điểm bị cáo Lâm Tuấn V sử dụng chiếc xe trên để đi nhận ma túy thì anh Lâm Văn Đ không có ở nhà, không biết bị cáo Lâm Tuấn V sử dụng xe vào mục đích phạm tội nên không xem xét xử lý.

[11] Cáo trạng số: 12/CT-VKSCL, ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Lâm Tuấn V, Hoàng Văn P và Lâm Minh N1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về tội danh, về hình phạt đối với bị cáo Lâm Tuấn V, Hoàng Văn P và Lâm Minh Nghĩa L1 có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[12] Về án phí: do bị cáo Lâm Tuấn V, Lâm Minh N1, Hoàng Văn P bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định. Bị cáo Hoàng Văn P thuộc diện hộ cận nghèo nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[13] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các Điều 17, 38, 50, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lâm Tuấn V.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, 38, 50, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn P.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, 38, 50, 58; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lâm Minh N1.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293; các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: tuyên bố các bị cáo Lâm Tuấn V, Hoàng Văn P và Lâm Minh N1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lâm Tuấn V 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 08 tháng 11 năm 2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 08 tháng 11 năm 2024.

2.3. Xử phạt bị cáo Lâm Minh N1 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 25 tháng 12 năm 2024.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số IMEI: 339409083455410, điện thoại đã qua sử dụng, mặt lưng có vết nứt vỡ.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME, vỏ màu tím than, số IMEI1: 861599040031055, số IMEI2: 861599040031048, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng, số IMEI1: 357267091072490; số IMEI 2: 357267090994652, điện thoại đã qua sử dụng mặt lưng có vết nứt vỡ.

3.2. Tịch thu và tiêu hủy:

- 03 sim: sim số 0349991439; 0354535435 và 0867576865

- 01 (một) chiếc áo khoác màu đen-xám-trắng, trên áo có chữ LOUIS VUITTON đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc áo khoác màu đen-trắng.

- 01 (một) túi nilon màu đỏ kích thước 30x40cm.

- 01 (một) gói giấy đựng 0,086 gam chất ma túy Heroin được niêm phong trong một phong bì thư, được ký hiệu số 01.

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11 tháng 3 năm 2025).

5. Về án phí: các bị cáo Lâm Tuấn V, Lâm Minh N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự để nộp ngân sách nhà nước. Bị cáo Hoàng Văn P được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại Tạm giam khu vực Chi Lăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Trương Thị Hương Giang